

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HS-ST
Ngày 17 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Văn Lâm và ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hữu T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1989 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số nhà A, đường B, khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hưng T và con bà Đỗ Kim S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 206/QĐ-XPHC ngày 15/4/2008 của Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Hữu T bị xử phạt tiền về hành vi tàng trữ pháo trái phép, đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/5/2008; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2017 của Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn Lê Hữu T bị xử phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 13/02/2017; những lần xử phạt vi phạm hành chính trên đều đã được xóa; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/5/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Trương Văn L, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T sử dụng chất ma túy từ khoảng tháng 12 năm 2017, chất ma túy thường sử dụng là chất Methamphetamine. Khi có nhu cầu sử dụng ma túy, Lê Hữu T thường đi đến khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy về sử dụng. Ngày 25/5/2018, Lê Hữu T đi chơi ở thành phố B, tỉnh Bắc Giang, đến khoảng 16 giờ cùng ngày T quay về. Khi về đến khu vực ngã tư K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, T đã nhờ và đưa 300.000đồng cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ làm nghề xe ôm ở đó để mua hộ T ma túy, người đàn ông đó đồng ý và cầm tiền đi, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T một đoạn ống hút nhựa màu tím được hàn kín dài 5,5cm bên trong chứa chất ma túy, T cầm đoạn ống hút nhựa đựng ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe ô tô khách về thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Về đến ngã tư thuộc địa phận xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, T thuê xe ôm chở đi mua cơm và nước uống sau đó chở đến nhà nghỉ K ở thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để thuê phòng nghỉ và sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi Lê Hữu T về đến sân nhà nghỉ K thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện bắt giữ.

Đồ vật, tài sản đã thu giữ bao gồm: Một đoạn ống hút nhựa màu tím dài 5,5cm bên trong đựng chất ở thể rắn màu trắng tại túi quần trước bên trái của Lê Hữu T; Số tiền 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh số seri có 05 số cuối là 50068 đã qua sử dụng thu tại túi quần trước bên phải của Lê Hữu T; Thu giữ trong túi xách giả da màu đen của Lê Hữu T 01 coóng thủy tinh, 01 nắp nhựa màu vàng có hai lỗ thủng được gắn ống hút, 03 đoạn ống hút nhựa, 01 đoạn keo nến dài 5,5cm, 04 bật lửa ga, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân tên Lê Hữu T.

Tại Bản kết luận giám định số 193/KL-PC54 ngày 28/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất ở thể rắn màu trắng trong đoạn ống hút nhựa màu tím dài 5,5cm thu giữ của Lê Hữu T là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,186gam (đã trừ bì). Số ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định là 0,147 gam.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSHL-HS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên

tịch thu tiêu hủy 0,147 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì thư đã niêm phong; 01 coóng thủy tinh, 01 nắp nhựa màu vàng có hai lỗ thủng được gắn ống hút, 03 đoạn ống hút nhựa, 01 đoạn keo nền dài 5,5cm, 04 bật lửa ga; Trả lại cho bị cáo 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh số seri có 05 số cuối là 50068 đã qua sử dụng, 01 chiếc ví giả da, 01 chứng minh nhân dân. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hữu T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 25/5/2018 tại nhà nghỉ K, thuộc thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Lê Hữu T có hành vi cất giữ 0,186gam ma túy Methamphetamine trong túi quần phía trước bên trái của bản thân, với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để phục vụ nhu cầu của bản thân. Hiện nay việc đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, do đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Hữu T cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân không tốt do năm 2008, năm 2017 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật.

[6] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo không có tài sản riêng, lao động tự do nên thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm ở ngã tư K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ; Đối với người thanh niên làm xe ôm chở bị cáo mua cơm, nước và chở đến nhà nghỉ K, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 0,147gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ; 01 coóng thủy tinh, 01 nắp nhựa màu vàng có hai lỗ thủng được gắn ống hút, 03 đoạn ống hút nhựa, 01 đoạn keo nến dài 5,5cm, 04 bật lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân của bị cáo và số tiền 380.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,147 gam ma túy Methamphetamine đựng trong 01 (một) phong bì thư dán kín có chữ ký và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới; 01 (một) coong thủy tinh có chiều dài khoảng 12cm; 01 (một) nắp nhựa màu vàng có hai lỗ thủng được gắn ống hút nhựa ở một lỗ; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) đoạn keo nền dài 5,5cm; 04 (bốn) bật lửa ga đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình đen trắng, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có số seri 05 số cuối là 50068; 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 (một) chứng minh nhân dân tên Lê Hữu T và số tiền 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng 28/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và ủy nhiệm chi ngày 24/8/2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Phương Thảo